

**Tập 211**

Xin xem A Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa Hội Bản, trang bốn trăm hai mươi một:

**(Diễn) Tam giả phát Bồ Đề tâm, thâm tín nhân quả, độc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả.**

(演)三者發菩提心，深信因果，讀誦大乘，勸進行者。

**(Diễn: Ba là phát Bồ Đề tâm, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả).**

Đây là điều thứ ba trong tam phước được nói trong Quán Kinh. Phước thứ ba có tất cả bốn câu, câu đầu tiên là “*phát Bồ Đề tâm*”. Điều thứ nhất [trong tam phước] là phước nhân thiên, điều thứ hai là phước của Nhị Thừa và Quyền Giáo Bồ Tát, điều thứ ba là phước của Đại Thừa Bồ Tát. Phước của Đại Thừa Bồ Tát khá khó khăn. Không chỉ là [phước của] Đại Thừa Bồ Tát, [mà phước của] nhân thiên và Nhị Thừa đều chẳng dễ dàng, tức là nói đến “*hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng*” thì hiện thời có mấy ai làm được? Đây là lý do vì sao người học Phật đông đảo, kẻ thành tựu ít ỏi! Nói gọn một câu là “thiếu phước!” Chư vị ngẫm xem, có vị Phật nào chẳng có phước hay không? Chẳng có! Phật là Nhị Túc Tôn, điều thứ nhất trong Nhị Túc Tôn là phước đức. [Nhị Túc Tôn là] phước đức viên mãn và trí huệ viên mãn. Không chỉ riêng Phật là phước đức viên mãn, mà phước báo của Tiểu Thừa A La Hán cũng rất tuyệt diệu. Điều này nêu rõ căn cơ của phước đức là “*hiếu thuận cha mẹ, tôn kính sư trưởng*”.

“*Phát Bồ Đề tâm*”: Chúng ta đã phát tâm Bồ Đề hay chưa? Nếu chư vị đọc kinh Kim Cang hoặc Đại Thừa Khởi Tín Luận, sẽ biết: Hễ phát Bồ Đề tâm, bèn là Sơ Trụ Bồ Tát trong Viên Giáo. Vì thế, xếp nó (phát Bồ Đề tâm) vào điều [phước] thứ ba là có lý. A La Hán và Bích Chi Phật chưa minh tâm kiến tánh; nói cách khác, tâm các Ngài chẳng phải là Bồ Đề tâm. Bồ Đề tâm là chân tâm. Bồ Đề (Bodhi) là tiếng Phạn, dịch sang nghĩa tiếng Hán là giác. Chân tâm mới giác, vọng tâm bất giác. Chư vị bèn hiểu, trong kinh luận, đức Phật thường dạy: A La Hán, Bích Chi Phật, và Quyền Giáo Bồ Tát vẫn là bất giác. Vì sao? Các Ngài dùng tám thức và năm mươi một Tâm Sở. Hễ dùng tám thức và năm mươi một Tâm Sở thì đều là bất giác, tiêu chuẩn [giác và bất giác] được kiến lập từ

chỗ này. Ất cần phải phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân thì mới là thật sự giác ngộ, giác chứ không mê. Đối với ba môn bất thoái, Tịnh Độ Tông chẳng nói theo kiểu này, nói theo các pháp môn thông thường thì người ấy vừa mới chứng đắc ba môn bất thoái, đây là phát Bồ Đề tâm. Có thể thấy là phát Bồ Đề tâm chẳng dễ dàng; nhưng muốn thành Phật mà chẳng có Bồ Đề tâm, chắc chắn là chẳng thể thành Phật được. Chư vị nhất định phải biết điều này.

Trong Đại Thừa Khởi Tín Luận, Mã Minh Bồ Tát giảng Bồ Đề tâm là trực tâm, thâm tâm, và đại bi tâm. Trong kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, đức Phật dạy [Bồ Đề tâm] là chí thành tâm, thâm tâm, và phát nguyện hồi hướng tâm. Hợp chung kinh và luận để xem, [sẽ thấy] ý nghĩa của Bồ Đề tâm vô cùng rõ rệt, hết sức rành rẽ. Nói theo kiểu người Hoa, sẽ là “chân thành đến tột bậc”, đó là chân tâm, chẳng có mảy may hư vọng nào! Có lúc chúng ta cảm thấy cái tâm của chính mình rất kiên thành, rất chân thật, tâm ta luôn chân thành! Chỉ cần quý vị có một niệm “tâm ta rất chân thành”, sẽ là vọng tâm, vì sao? Chân tâm ly niệm! Chân tâm ly niệm tức là chẳng có ý niệm. Hễ có ý niệm thì đều là vọng niệm, lấy đâu ra chân tâm? Có thể thấy chân thành thật sự chẳng dễ dàng. Trong Đàn Kinh, Lục Tổ đại sư nói “*vốn chẳng có một vật*”. Vốn chẳng có một vật thì ngay cả câu nói ấy cũng chẳng có, [tức là] ngay cả câu “*vốn chẳng có một vật*” cũng chẳng có. Nói thật ra, Lục Tổ ở Hoàng Mai chính vì Ngài đã phát Bồ Đề tâm, tâm chân thành hiển lộ, cho nên Ngũ Tổ truyền pháp cho Ngài, chẳng truyền cho Thần Tú. Vì sao? Thần Tú dùng tám thức và năm mươi một Tâm Sở, vẫn là “*thân thị Bồ Đề thụ, tâm như minh kính đài*” (thân là cội Bồ Đề, tâm như đài gương sáng), vẫn rơi vào thức thứ sáu, tức là trong Ý Thức, nên sư Thần Tú chẳng đủ tư cách được [Ngũ Tổ] truyền pháp. Nói theo Nho gia, Bồ Đề tâm là “*thành ý, chánh tâm*”. Nói theo Phật môn thì là thâm tâm và đại bi tâm, tức là đã tách chánh tâm của Nho gia [thành hai tâm] để nói, chánh chứ chẳng tà. Phật pháp tách ra để nói, đối với chính mình thì là thâm tâm, đó là Chánh như Nho gia đã nói. Đối với người khác sẽ là đại từ đại bi, Nho gia cũng gọi điều này là Chánh. Nho gia hợp hai điều này lại để nói, nói gộp lại thành “*chánh tâm*”. Phật pháp tách chánh tâm của Nho gia thành hai tâm, một là đối với chính mình, hai là đối với người khác.

Vì sao chúng ta chẳng thể phát Bồ Đề tâm? Có đồng tu nào chẳng mong phát Bồ Đề tâm, nhưng phát không nổi! Phát chẳng nổi là vì có chướng ngại. Quý vị chẳng chịu trừ bỏ các chướng ngại ấy, cho nên chẳng thể phát Bồ Đề tâm được! Chướng ngại gì vậy? Trong kinh luận,

đức Phật thường nói tới hai thứ chướng: Một là Phiền Nã Chướng, hai là Sở Tri Chướng. Chỉ cần quý vị có hai thứ chướng ngại ấy, Bồ Đề tâm vĩnh viễn chẳng thể phát khởi! A La Hán phá một món trong hai thứ chướng, tức là Ngài đã phá Phiền Nã Chướng, chưa phá Sở Tri Chướng. Vì thế, chẳng thể phát khởi Bồ Đề tâm! Quyền Giáo Bồ Tát có thể phá Sở Tri Chướng, nhưng chẳng phá Phiền Nã Chướng, nên cũng chẳng thấy tâm tánh. Chư vị hãy nghĩ xem: Phá những thứ này khó lắm! Trong Viên Giáo, trước khi đạt đến các địa vị thuộc về Thập Tín Bồ Tát thì đã phá Phiền Nã Chướng, chưa phá Sở Tri Chướng, phải đạt đến Sơ Trụ trong Viên Giáo hoặc Sơ Địa trong Biệt Giáo thì mới phá hết cả hai chướng này, chân tâm hiển lộ, khi ấy mới gọi là “*phát Bồ Đề tâm*”. Đối với Đại Thừa Khởi Tín Luận của Mã Minh Bồ Tát, Đại Thừa Khởi Tín là vừa mới bắt đầu, vừa mới khởi đầu, chẳng phải là rất sâu, tức là Đại Thừa vừa mới nhập môn, kinh Kim Cang cũng giống như vậy. Kinh Kim Cang là Đại Thừa nhập môn, thích hợp căn tánh như thế nào? Người phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân. Tiêu chuẩn của Khởi Tín rất cao, vì là Đại Thừa. Phước thứ ba nói về Đại Thừa.

Phiền nã là nói tới Kiến Tư, [tức là] Kiến Hoặc và Tư Hoặc, chẳng thể không đoạn chúng. Nếu chẳng đoạn những thứ ấy, nói thật thà, vãng sanh chẳng có phần trông cậy! Tu các pháp môn khác [mà chẳng đoạn Kiến Tư], chắc chắn chẳng thể thành tựu. Niệm Phật đến khi lâm chung, [nếu] một niệm tình chấp dấy lên, quý vị sẽ chẳng thể vãng sanh được! Có người nói: “Hiện thời tôi hãy còn trẻ, từ bây giờ cho đến lúc vãng sanh hãy còn sớm quá, nay tôi dấy đôi chút vọng tưởng, có đôi chút tình chấp cũng chẳng sao”. Quan niệm ấy sai lầm quá đỗi, buông xuống khi nào? Phải buông xuống ngay trong hiện tại! Hiện thời chẳng thể buông xuống, khi lâm chung, chính mình sẽ chẳng thể làm chủ được! Chúng tôi đã thấy nhiều người suốt đời niệm Phật, đến lúc lâm chung, do chẳng buông xuống được, lâm chung nghiệp chướng hiện tiền, đáng sợ quá! Vì lẽ này, người niệm Phật đông đảo, người vãng sanh đúng là rất ít. Nguyên nhân tuyệt đối chẳng phải là do kinh điển có sai lầm, mà là do bản thân chúng ta hiểu sai ý nghĩa của kinh, chính mình tu hành chẳng đúng pháp, tạo thành lỗi lầm trọng đại!

Lần này, chúng tôi giảng Tam Phước rất tỉ mỉ, vì chúng rất quan trọng, giống như nền tảng khi dựng một căn nhà vậy. Phải tu như thế nào? Xác thực là nói theo pháp môn Tịnh Tông, pháp này được gọi là “*đạo dễ hành*”, vì so với bất cứ pháp môn nào, pháp này đều dễ dàng hơn. Nhưng cũng chẳng phải là dễ như quý vị tưởng tượng, nó dễ hơn so với

các pháp môn khác, vì trong các pháp môn khác, phải đoạn Kiến Tu phiền não, phá Trần Sa phiền não, tối thiểu là phải phá một phẩm vô minh, khó quá! Pháp môn Tịnh Tông chẳng cần phải phá vô minh, mà cũng chẳng bắt buộc đoạn Trần Sa, cũng không ắt phải đoạn Kiến Tu, cho nên quá dễ dàng, nhưng niệm niệm phải tương ứng với A Di Đà Phật. Chẳng đoạn phiền não cũng không sao cả, vẫn có thể vãng sanh. Trong mười hai thời, khởi tâm động niệm đều là A Di Đà Phật, mấy ai có thể làm được? Chúng ta từ sáng đến tối khởi tâm động niệm, quá nhiều vọng niệm, chúng tôi gọi chuyện này là “*niệm Phật bị gián đoạn, xen tạp*”. Nói thật ra, vì sao quý vị bị gián đoạn? Vì sao bị xen tạp? Quý vị còn chưa hiểu rõ pháp môn này, vẫn chưa thật sự coi trọng nó, đó là hoài nghi. Gián đoạn, xen tạp, hoài nghi quý vị thấy đều có, cho nên công phu niệm Phật chẳng đắc lực!

Người có công phu thật sự đắc lực, nói thật thà, xác thực là người ấy hết thấy đều buông xuống, há có chuyện gì chẳng thể buông xuống? Từ vô lượng kiếp đến nay, đã vô số lần tu học pháp môn này, chẳng có một lần nào có thể thành công, nguyên nhân ở ngay tại chỗ này: Chẳng buông tình chấp xuống được! Trong kinh Lăng Nghiêm, đức Phật đã nói: “*Nhân địa bất chân, quả tảo vu khúc*” (Tu nhân chẳng chân thật, quả sẽ trở thành tà vạy). Chúng ta tu học, tu nhân chẳng chân thật, khuyết điểm ở chỗ này. Vì thế, người học Phật dùng tâm chân thành để niệm câu Phật hiệu này, bèn có cảm ứng với A Di Đà Phật. [Có những kẻ cứ tưởng rằng]: Chúng ta dùng tâm chân thành niệm Phật, còn xử sự, đãi người, tiếp vật thì tâm có giả dối một chút cũng không sao! Suốt ngày từ sáng đến tối, quý vị dùng hai loại tâm, dùng một loại tâm đối với Phật, còn đối với hết thấy chúng sanh lại dùng một loại tâm khác nữa, tức là đối với Phật, tâm quý vị cũng chẳng chân thành. Có lẽ sẽ có kẻ nói: “Nếu ta đối với người khác bằng chân tâm, họ đều lừa gạt ta, chẳng phải là ta bị thua thiệt, mắc lừa ư?” Quý vị đã học Phật, mong cầu sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới mà còn sợ bị thua thiệt, bị gạt gẫm ư? Sẽ chẳng thể đến Tây Phương Cực Lạc thế giới được! Chúng ta thường mong dùng chân tâm mà chẳng dám dùng, mong dùng chân tâm mà sợ dùng! Nguyên nhân ở chỗ này. Bị thua thiệt mấy lần cũng có sao đâu? Bị lừa gạt mấy lượt cũng chẳng đáng kể chi cả! Sau mấy năm, ta sẽ đến Tây Phương Cực Lạc thế giới mất rồi, thế giới này liên can gì đến ta, còn có gì mà chẳng buông xuống được? Điều này có quan hệ quá lớn.

Đối với Bồ Đề tâm, trong Yếu Giải, Ngẫu Ích đại sư đã giảng gần gũi rõ rệt nhất, dễ hiểu nhất, dễ lãnh hội nhất. Lão nhân gia bảo: “*Chỉ*

*cần chân thành cầu sanh Tịnh Độ, cái tâm ấy là Vô Thượng Bồ Đề tâm*”. Chúng ta đối chiếu lời Ngài với những ý nghĩa được nói trong Quán Kinh và Khởi Tín Luận, xem thử Ngài có sai lầm hay chẳng? Sau khi so sánh, sẽ cảm thấy Ngẫu Ích đại sư nói chẳng sai tí nào! Thâm tâm là ưa thiện, chuộng đức, một câu A Di Đà Phật là điều lành nhất trong các điều lành, chẳng có gì tốt lành hơn được. Một niệm tâm cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, đó là “*chỉ u chí thiện*” (an trụ nơi điều thiện tốt cùng), cho nên thâm tâm trọn đủ. Niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, đó là đại từ đại bi. Có sao là từ bi đến tốt cùng? Độ chúng sanh được thành Phật đạo ngay trong một đời này! Chúng ta là chúng sanh, cái thân xác thịt của chúng ta do Tứ Đại hòa hợp sanh ra, [nên chúng ta] là chúng sanh. Tình thức của chúng ta do bốn uân là Thọ, Tưởng, Hành, Thức hòa hợp. Thân lẫn tâm của chúng ta đều là chúng sanh, chỉ có đại từ đại bi mới độ được chúng sanh là bản thân ta! Nói cách khác, chẳng chân thành cầu sanh Tây Phương, chẳng cần nói là “*đối với người khác*”, mà là đối với chính mình cũng chẳng có tí xíu từ bi nào, chẳng thể độ chính mình! Hy vọng chư vị hãy tư duy sâu xa ý nghĩa này, hãy chú tâm lãnh hội. Pháp môn Niệm Phật cầu sanh Tây Phương, tuyệt đối chẳng phải là [pháp môn tu tập của] kẻ chỉ lo giải thoát cho riêng mình, tuyệt đối chẳng phải là Tiểu Thừa. Trong kinh Vô Lượng Thọ, đức Phật đã giảng rành mạch, [người tu tập Tịnh Độ] xác thực là đệ tử bậc nhất của Như Lai. Đây là nói tới tâm trọng yếu của việc phát tâm.

Câu thứ hai, “*thâm tín nhân quả*” (tin sâu nhân quả). “*Tin sâu nhân quả*” ở đây càng có ý nghĩa thù thắng hơn nữa. Nói thật ra, [điều này] cũng rất khó hiểu. Vì điều này [áp dụng cho người] đã là Bồ Tát. Không chỉ là Bồ Tát, mà còn là Pháp Thân đại sĩ, thật sự đã phát Bồ Đề tâm, ba tâm đều đã phát trọn vẹn. Đối với ba tâm, quý vị có thể nói là ba tâm theo Khởi Tín Luận cũng được, tức là trực tâm, thâm tâm, chí thành tâm, hay nói ba tâm theo Quán Kinh cũng được, tức là chí thành tâm, thâm tâm, phát nguyện hồi hướng tâm. “*Viên*” (圓) là viên mãn, thủy đều phát. Người như vậy mà vẫn chưa tin nhân quả ư? Nói thật thà, có ai chẳng tin nhân quả? Phàm phu chẳng tin nhân quả, những kẻ như chúng ta hằng ngày niệm Phật nhưng vẫn chẳng tin nhân quả. Có lẽ quý vị nghe nói như vậy, sẽ cảm thấy rất lạ lùng! Nếu quý vị thật sự tin sâu nhân quả, trong tâm há còn có thị phi ư? Quý vị có còn thấy ưu điểm của họ Trương, khuyết điểm của họ Lý hay không? Chẳng thể nào! Vẫn thích nói những chuyện ấy thì là chẳng tin nhân quả, có thể thấy chuyện này chẳng dễ dàng. Trong Đàn Kinh, Lục Tổ đại sư đã bảo: “*Nếu người thật*

*tu đạo, chẳng thấy lỗi thế gian*”. Còn thấy lỗi lầm của kẻ khác, sẽ chẳng phải là người tu đạo thật sự. Lão nhân gia nói hay lắm! “*Nhược kiến tha nhân phi, tự phi khước thị tả*” (Nếu thấy người khác sai, chính mình sai càng nặng). Tục ngữ có câu: “*Lai thuyết thị phi giả, tiện thị thị phi nhân*” (Kẻ rao chuyện thị phi, chính là gã thị phi). Ai là kẻ gây nên thị phi? Kẻ rêu rao chuyện thị phi chính là phường thị phi! Từ chỗ này, quý vị hãy suy nghĩ, chúng ta đã tin nhân quả hay chưa? Nhân lành, quả lành; nhân ác, quả báo ác. Không chỉ là thân và miệng tạo tác, mà khởi tâm động niệm đều là nghiệp. Kinh Địa Tạng dạy chẳng sai: “*Diêm Phù Đề chúng sanh, khởi tâm động niệm, vô bất thị nghiệp*” (Chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề, khởi tâm động niệm không gì chẳng phải là nghiệp), tội nghiệp đầy nhé! Mấy ai kính sợ? Đã sợ sệt thì đã chẳng dám làm, [nhưng ta thấy họ] hằng ngày vẫn tạo tác, có thể thấy là họ có sợ chi đâu! Đây là nói về nhân quả báo ứng trong thế gian.

Câu này (tức câu “*tin sâu nhân quả*”) tuyệt đối chẳng phải là nói theo thế gian, há có Phật, Bồ Tát nào chẳng biết đạo lý nhân quả thế gian? Không chỉ là chư Phật, Bồ Tát, [ngay cả] Thanh Văn, Duyên Giác cũng đều hết sức thông đạt nhân quả thế gian. A La Hán có năng lực biết năm trăm đời quá khứ và năm trăm đời trong tương lai. Đối với nhân quả báo ứng, các Ngài thật sự thấy quá rõ ràng, há lẽ nào chẳng biết? Do đó, nhân quả ở đây chẳng phải là nhân quả bình phàm, mà là “*niệm Phật là nhân, thành Phật là quả*”. Nhân quả như vậy, xác thực là ngay cả rất nhiều vị Pháp Thân đại sĩ cũng chẳng biết. Nếu Pháp Thân đại sĩ đều biết, trong hội Hoa Nghiêm, cần gì Phổ Hiền Bồ Tát phải nhọc công tốn sức dùng mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc? Do vậy có thể biết: Dùng giáo nghĩa của Hoa Nghiêm để xét, địa vị có mức độ thấp nhất trong Viên Giáo là địa vị Tam Hiền vẫn chưa có tín tâm vẹn mười! Bởi lẽ, kinh Hoa Nghiêm có dạy: “*Thập Địa Bồ Tát từ đầu tới cuối chẳng lìa niệm Phật*”. Bậc đã đăng địa (chứng từ Sơ Địa trở lên) sẽ biết “*niệm Phật là nhân, thành Phật là quả*”. Trước khi đăng địa, [các vị Bồ Tát thuộc] Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hương còn phải được Phổ Hiền và Văn Thù khuyến dạy, bậc Địa Thượng Bồ Tát mới nghiêm túc niệm Phật. Điều này đã nêu rõ: Nói thật ra, nhân quả quá ư là sâu!

Bồ Tát thuộc địa vị Tam Hiền đều chẳng biết, Đệ Thập Hồi Hương Bồ Tát đã đoạn ba mươi phẩm trong bốn mươi một phẩm vô minh, chỉ còn lại mười một phẩm vô minh, thế mà bậc Bồ Tát thuộc địa vị sâu xa như vậy vẫn chẳng biết “*niệm Phật là nhân, thành Phật là quả*”. Chúng ta gọi pháp môn Niệm Phật là pháp khó tin, thật sự chẳng

quá lộ! Người bình phàm chẳng tin tưởng pháp môn này, chẳng thể tiếp nhận, [đó là chuyện] hết sức bình thường! Ngay cả bậc Thập Hồi Hương Bồ Tát trong Viên Giáo mà đều chẳng tin tưởng, làm sao họ có thể tin tưởng cho nổi? Nếu họ tin tưởng, chẳng phải là chuyện kỳ quái ư? Do vậy, chẳng tin tưởng là chuyện hết sức bình thường, chẳng có mấy may kỳ quái nào! Có thể thật sự tin tưởng thì phải như kinh Vô Lượng Thọ đã nói, người ấy thiện căn và phước đức trong đời quá khứ quá dày! Đức Phật đã nói rõ ràng: Trong đời quá khứ, đã từng cúng dường vô lượng vô biên chư Phật Như Lai, chẳng kể nổi số! Nhóm vương tử A Xà Thế trong đời quá khứ đã cúng dường bốn trăm ức Phật, bốn trăm ức là một con số đáng kể, nhưng họ vẫn bị mê khi cách âm, vẫn bị thoái chuyển, tuy phát nguyện “*trong tương lai ta thành Phật, cũng phải giống như A Di Đà Phật*”. Lời nguyện ấy chẳng có tác dụng to tát gì! Nếu họ chẳng nghiêm túc niệm Phật, tuy phát nguyện ấy, vẫn chẳng thể vãng sanh. Do vậy, thật sự phát khởi tín nguyện kiên cố, nhất tâm trì danh, buông xuống vạn duyên thì phải là như trong kinh đã nói: Trong đời quá khứ, đã từng cúng dường vô lượng vô biên chư Phật Như Lai, vượt trời vương tử A Xà Thế quá nhiều! Thiện căn sâu dày như vậy, lại được Tam Bảo gia trì, cho nên đối với pháp môn này, người ấy có thể tin, có thể hiểu, có thể nguyện, có thể hành, bèn thành công. Có thể có được mấy người? Có mấy ai có phước báo to tát ngàn ấy? Câu “*tin sâu nhân quả*” này quả thật chẳng dễ dàng. Chúng ta hãy chú tâm xem xét các đồng tu chung quanh, hãy nghĩ kỹ về bản thân, [sẽ thấy là] đối với mười một câu này, chẳng làm được một câu nào! Một tí phước cũng chẳng có! Làm sao có thể thành công cho được? Trước kia, tôi thường ca ngợi mọi người có phước báo là để cổ vũ, khích lệ, khuyến khích quý vị. Hôm nay tôi nói lời thật, chúng ta phải phản tỉnh sâu sắc, phải nghiêm túc tu phước hồng xây đắp căn cơ! Nói lời thật, những kẻ mới học đều hoảng hồn, chạy tuốt, chẳng dám đến nghe nữa! Vì thế, người thật sự tin tưởng nhân quả, nhất định sẽ khăng khăng một mực, sẽ nhất định là hết sức nghiêm túc nỗ lực học tập.

Câu thứ ba là “*độc tụng Đại Thừa*” (đọc tụng Đại Thừa). Đọc tụng Đại Thừa là phương pháp tu hành trọng yếu của Bồ Tát. Hạnh môn của Bồ Tát vô lượng vô biên, trong các kinh Đại Thừa, đức Phật cũng nêu lên rất nhiều cương lĩnh. Vì sao chỉ nói đơn độc về đọc tụng? Như kinh Vô Lượng Thọ đã nói, [các hạnh môn] có thọ trì, biên chép, cúng dường, cũng nói rất nhiều, vì sao [trong Quán Kinh] chỉ nói đến đọc tụng? Có sao chẳng nói tới thọ trì? Vì sao chẳng nói đến biên chép? Vì sao

không nói tới cúng dường? Chúng ta liền hiểu: Trong các thứ cương lĩnh do đức Phật đã nói, đọc tụng là quan trọng nhất. Mười một câu này, chúng ta chẳng làm được câu nào, nguyên nhân là vì chẳng hiểu rõ chân tướng sự thật. Do đọc tụng, bèn có thể hiểu rõ. Do đọc tụng, sẽ nghiêm túc niệm. Nói thật thà, Bồ Tát từ sơ phát tâm mãi cho đến địa vị Đẳng Giác, trước khi thành Phật, Ngài đọc tụng kinh điển, hằng ngày đều chẳng phớt lờ, mỗi ngày đều phải niệm. Đọc tụng là vạn hạnh đều tu, không chỉ là Tam Học Giới, Định, Huệ, hoàn thành Tam Huệ cùng một lúc, mà là vô lượng vô biên pháp môn đều tu viên mãn trong một lúc. Đó gọi là “*viên tu*”.

Tôi khuyên mọi người đọc tụng, còn có rất nhiều kẻ có ý kiến này nọ, [đó là vì họ] chẳng biết sự xảo diệu của pháp môn này. Kinh điển Đại Thừa quá nhiều. Tại Trung Hoa, Đại Thừa chia thành tám tông phái. Kinh điển để y cứ của tám tông phái toàn là kinh Đại Thừa. Chúng ta niệm kinh nào? Quý vị tu học tông nào, bèn đọc tụng kinh điển của tông đó. Vì sao? Làm như vậy thì giải và hạnh mới có thể tương ứng, thành tựu nhanh chóng. Trong quá khứ, người học Thiên Thai bèn niệm kinh Pháp Hoa. Kẻ học Hiền Thủ bèn đọc kinh Hoa Nghiêm. Thiền Tông niệm kinh Kim Cang. Tịnh Độ Tông niệm kinh A Di Đà và kinh Vô Lượng Thọ. Quý vị học tông nào, bèn chọn lựa kinh điển chủ tu trong tông ấy để đọc tụng. Trong hết thấy các kinh, trong các buổi giảng, chúng tôi thường giới thiệu với mọi người: “Trong hết thấy các kinh, kinh Vô Lượng Thọ bậc nhất”. Kinh Vô Lượng Thọ và kinh A Di Đà thuộc loại đồng bộ, kinh Vô Lượng Thọ bậc nhất, kinh A Di Đà cũng là bậc nhất, cùng một bộ mà! Vì thế, quý vị niệm kinh Vô Lượng Thọ hoặc niệm kinh A Di Đà đều được. Số lượt niệm kinh A Di Đà phải càng nhiều hơn, hoặc là niệm sách Yếu Giải. Ấn Quang đại sư tán thán sách Yếu Giải là bản chú giải hay nhất trong các bản chú sớ kinh A Di Đà xưa nay, là bản chú giải bậc nhất. Tổ Ấn Quang nói: “*Dẫu cổ Phật tái lai để soạn chú giải cho kinh A Di Đà, cũng chẳng thể vượt trội tác phẩm này được!*” Đây là tán thán bản chú giải ấy đến tột bậc. Do vậy, niệm kinh Di Đà, chúng tôi hy vọng sẽ niệm cùng với Yếu Giải, phân lượng cũng kha khá. Nếu không, kinh văn quá ngắn, thời gian tu học của chúng ta sẽ ngắn ngủi. Tôi vừa mới nói, niệm kinh là Tam Học và Tam Huệ cùng được hoàn thành, thời gian tu hành càng dài càng tốt.

Đọc tụng là tu hành, khi đọc tụng, đừng nên cầu hiểu nghĩa. Hễ cầu hiểu nghĩa, mục đích đọc tụng hoàn toàn bị phá hoại, vì sao? Hễ quý vị dấy lên phân biệt, sẽ rớt vào trong ý thức, sai mất rồi! Nói thật thà,



đọc tụng kinh điển là như Thiên gia đã nói “*liạ tâm ý thức để tham cứu*”. Chúng ta dùng phương cách khác nhà Thiên, nhưng mục tiêu giống hết, đều là tham Thiên! Chúng ta dùng phương pháp đọc tụng để tham Thiên, đúng là tuyệt diệu đến tột bậc! Tham Thiên là gì? Liạ tâm ý thức bèn gọi là tham (參: tham cứu). Chúng ta đọc tụng, liạ tâm ý thức! Khi đọc tụng, chẳng phân biệt, chẳng dùng thức thứ sáu, tức Ý Thức; không chấp trước là chẳng dùng thức thứ bảy. Một mực niệm miết, chẳng tư duy, suy nghĩ, cũng chẳng giữ lại ấn tượng, tức là chẳng dùng thức thứ tám. Há chẳng phải là liạ tâm ý thức ư? Mắt thấy rõ ràng, niệm câu kinh văn, tai nghe [tiếng niệm] cũng rõ ràng, cũng chẳng sai sót một chữ nào, chẳng niệm đảo lộn câu nào, thừa cùng chư vị, đây là “*bỏ Thức dùng Căn*” như Giao Quang đại sư đã nói. Khi ấy, ta dùng căn tánh của sáu căn, dùng tánh Thấy để thấy sắc tánh. Dùng tánh Nghe để nghe, dùng tánh Nghé để nghe, tu hành ở cấp bậc cao đấy nhé! Mấy ai biết? Bỏ thức dùng căn. Ngồi xếp bằng nhìn vào vách bèn có thể bỏ Thức dùng Căn, đọc tụng Đại Thừa cũng có thể bỏ Thức dùng Căn. Đã sử dụng nhuần nhuyễn, bèn có thể vận dụng vào cuộc sống, mặc áo, ăn cơm, đãi người, tiếp vật, thấy đều bỏ Thức dùng Căn, sẽ là một vị Bồ Tát danh phù hợp thực. Quý vị mới hiểu: Đọc tụng Đại Thừa là một phương pháp tu hành trọng yếu của Bồ Tát. Trong mười tông phái, Thiên Tông chỉ là một tông phái, chín tông kia đều thuộc loại Giáo Hạ, đều chẳng rời khỏi kinh điển. Ở chỗ này, đại sư không viết là quán tâm, hoặc tham Thiên, hay tham thoại đầu, mà viết là “*đọc tụng Đại Thừa*”, tức là nói hàng Đại Thừa Bồ Tát y chiếu kinh luận để tu hành chiếm tuyệt đại đa số. Chỉ là phương pháp khác nhau, nhưng tinh thần, phương hướng, mục tiêu toàn bộ đều là tương đồng, đều là bỏ Thức dùng Căn, đều là liạ tâm ý thức, đó là tu hành thật sự. Đọc kinh là tu hành thật sự, bỏ sạch tâm ý thức, đương nhiên là các Tâm Sở tương ứng với tâm ý thức đều chẳng thể khởi tác dụng được!

Do vậy, đọc kinh bèn có thể nhập Định! Nếu quý vị chẳng tin tưởng, có lẽ đã từng nghe kể Trí Giả đại sư niệm kinh Pháp Hoa bèn nhập Định. Nếu Ngài dùng tâm ý thức để đọc, làm sao có thể nhập Định cho được? Ngài đọc kinh Pháp Hoa có thể nhập Định, vì sao chúng ta niệm kinh chẳng thể nhập Định? Chúng ta dùng cái tâm ý thức để niệm, nên chẳng thể nhập Định, còn người ta liạ tâm ý thức để niệm. Đó là Ngài niệm bằng phương pháp và nguyên tắc mà tôi vừa mới nói, Ngài niệm đến phẩm Dược Vương Bản Sự bèn nhập Định. Trong Định, Ngài có cảm ứng. Ngài tham dự pháp hội giảng kinh Pháp Hoa của Thích Ca Mâu Ni Phật, Ngài còn nghe hết một thời, xuất Định bảo với người khác:

“Thích Ca Mâu Ni Phật trụ tại núi Linh Thứu, một hội Linh Sơn vẫn chưa tan!” Ngài đích thân tham gia. Nói thật ra, mỗi lần pháp hội của Thích Ca Mâu Ni Phật đều chẳng giải tán, vấn đề là quý vị có năng lực tham dự hay không? Pháp hội Di Đà của Thích Ca Mâu Ni Phật cũng không tan, pháp hội kinh Vô Lượng Thọ cũng không tan, tùy thuộc quý vị có năng lực đích thân gặp gỡ pháp hội của đức Thế Tôn hay không? Do không hiểu rõ [ý nghĩa của việc] đọc tụng Đại Thừa, nên họ chẳng muốn niệm, thật sự là do trí huệ nông cạn, ít ỏi, chẳng biết chân tướng sự thật. Niệm đến mức tâm thanh tịnh, niệm đến mức Định Huệ thành tựu, niệm đến mức phá vô minh thấy Pháp Thân, người ấy vẫn niệm, dấu chứng đến quả vị Đẳng Giác Bồ Tát, người ấy vẫn niệm hằng ngày, từ đầu đến cuối chẳng hề rời lìa. Phương pháp tu hành là như vậy đó.

Trong Tịnh Tông, có lẽ có rất nhiều đồng học đã từng nghe nói có người chẳng hề niệm kinh, chỉ niệm đơn độc một câu Phật hiệu mà thành tựu, chẳng sai! Chỉ niệm một câu Phật hiệu là ai? Người đề xướng đầu tiên là Đại Thế Chí Bồ Tát. Đối với Ngài, một câu A Di Đà Phật, hoặc câu “*nam-mô A Di Đà Phật*” cũng đều là lìa tâm ý thức. Nếu không lìa tâm ý thức, có gì để gọi là tu hành? Chẳng lìa tâm ý thức, có thể nào “*chẳng nhờ vào phương tiện, tự được tâm khai*” cho được? Chẳng có đạo lý này! Chư vị phải biết: Niệm một câu Phật hiệu cũng là lìa tâm ý thức mà niệm!

Niệm kinh, niệm Phật là như thế, mà nghe kinh vẫn giống hệt như thế. Mọi người nghe kinh chẳng khai ngộ, vì sao chẳng khai ngộ? Dùng cái tâm ý thức để nghe, dùng nói là suốt một đời này chẳng khai ngộ, mà là đời đời kiếp kiếp, nghe đến vô lượng A-tăng-kỳ kiếp vẫn chẳng khai ngộ! Trong Khởi Tín Luận, Mã Minh Bồ Tát đã nói rất rõ ràng, người nghe kinh phải nghe như thế nào? Lìa tướng ngôn thuyết, lìa tướng danh tự, lìa tướng tâm duyên. Lìa tướng ngôn thuyết là lìa khởi thức thứ sáu, tức Ý Thức. Lìa tướng danh tự là lìa thức thứ bảy. Lìa tướng tâm duyên là lìa thức thứ tám, vẫn chẳng phải là bỏ thức dùng căn ư? Đây là đã chỉ dạy rõ rệt cho chúng ta biết: Nghe kinh cũng phải lìa tâm ý thức. Tâm là thức thứ tám, ý là thức thứ bảy, tức Mạt Na thức, “*thức*” là thức thứ sáu. Nghe kinh cũng phải lìa tâm ý thức để nghe.

Nói thật thà, lìa tâm ý thức là tu hành. Nghe kinh là tu hành. Đọc kinh là tu hành. Niệm Phật là tu hành. Tu cái hạnh gì vậy? Bỏ sạch tâm và Tâm Sở, nhà Thiền gọi chuyện này là “*tu từ căn bản*”. Chúng ta biết tư tưởng, kiến giải, ngôn ngữ, và tạo tác của chính mình đều phạm lầm lỗi, cội nguồn của lầm lỗi ở chỗ nào? Cội nguồn là tâm và Tâm Sở. Do

đó, phương pháp tu hành này là nhỏ tận rễ, ngay cả rễ cũng nhỏ sạch. Do vậy có thể biết, tuyệt đối chẳng phải chỉ có Thiên gia tu từ căn bản! Thiên Tông thường khinh rẻ Giáo Hạ, khi dễ Tịnh Độ, họ chẳng hiểu “*pháp môn bình đẳng, chẳng có cao thấp*”. Quý vị dùng phương pháp tham cứu, quán tâm để tu từ căn cội, Giáo Hạ dùng đọc tụng, Niệm Phật dùng chấp trì danh hiệu, cũng là tu từ căn bản, chẳng kém quán tâm, không thua tham thoại đầu. Hễ xem thường người khác, người ấy có thể thành tựu hay chẳng? Chắc chắn là kẻ ấy sẽ chẳng thể thành tựu. Vì sao? Vì trong chân tâm chẳng có phân biệt, chẳng có chấp trước, thì lấy đâu ra thói khinh dễ người khác? Có phân biệt, có chấp trước, nên mới khinh dễ! Do vậy có thể biết, dầu kẻ ấy tham Thiên giới cỡ nào đi nữa, do chưa lìa khỏi tâm ý thức, bất luận kẻ ấy tham Thiên kiều nào đi nữa, vẫn chẳng thể khai ngộ. Đắc Thiên Định thì có thể, vì sao? Dùng tâm ý thức có thể đắc Thiên Định. Tứ Thiên, Bát Định, hoặc Cửu Thứ Độ Định của A La Hán đều dùng tâm ý thức để tu, đều chẳng lìa tâm ý thức. Lìa tâm ý thức là thượng thượng Thiên; A La Hán và Bích Chi Phật chẳng thể chứng đắc [loại Thiên này].

Nếu quý vị thật sự hiểu, kẻ tham Thiên cười chê quý vị, quý vị vẫn chấp tay “A Di Đà Phật”, chẳng so đo cùng kẻ ấy. Vì sao? Trong tâm chúng ta hiểu rành rẽ, rõ ràng. Gặp phải kẻ bên ngoài chê bai chúng ta là kẻ chỉ lo giải thoát cho riêng mình, quả chúng ta là Tiểu Thừa, chúng ta cũng hoan hỷ “A Di Đà Phật” để tiếp nhận, chẳng cần phải so đo, chẳng cần phải biện bác cùng kẻ ấy. Đúng như Lục Tổ đã nói: “*Thấy căn tánh thích hợp, có thể nói với kẻ đó, thì mới có thể nói với họ*”. Thấy kẻ ấy căn tánh kém cỏi, chẳng thể nói được, bèn chấp tay khiến cho kẻ đó hoan hỷ là được rồi, chẳng cần phải tranh luận với bất cứ ai! Tranh luận chắc chắn là trái nghịch Phật pháp! Phật pháp là pháp giác ngộ, tranh luận chắc chắn là mê hoặc, điên đảo. Chỉ có kẻ mê mới tranh chấp, người ngộ sẽ chẳng tranh! Trong tâm của kẻ mê mới có ý kiến, trong tâm người ngộ bèn chẳng có ý kiến. Tâm người đã ngộ sạch lâu lâu, thứ gì cũng chẳng có, vốn chẳng có một vật. Hễ trong tâm còn có cả đồng thứ thì là chưa ngộ!

Câu này nói rõ một phương pháp trọng yếu trong nhiều phương pháp tu hành của Bồ Tát, nay đã bảo rõ cùng quý vị. Nếu thật sự niệm kinh điển mà lìa tâm ý thức để niệm, quý vị có thể đắc Định, có thể khai ngộ. Nếu niệm chẳng ít năm, niệm chẳng ít lần: “Cớ sao ta vẫn chưa đắc Định? Cớ sao vẫn chưa khai ngộ?” Tôi biết suốt một đời này, quý vị sẽ chẳng thể đắc Định, chẳng thể khai ngộ. Vì sao? Vì quý vị chẳng lìa tâm

ý thức! Vẫn dùng tâm ý thức để niệm. Lìa tâm ý thức là một mục niệm mãi, niệm lần này sang lần khác, trọn chẳng dấy lên một vọng niệm nào, công phu thành thực, nước chảy thành giòng, tự nhiên đắc Định, tự nhiên khai ngộ, đến lúc đó sẽ hoá nhiên thông đạt. Trong tâm thường suy tưởng: “Khi nào ta sẽ khai ngộ? Khi nào đắc Định?” Toàn là dấy vọng tưởng, trong đòng tụng bèn chêm vào vọng tưởng, vọng tưởng ấy chính là chướng ngại. Có người niệm Phật, phát tâm cầu nhất tâm bất loạn, người ấy chắc chắn chẳng thể đắc nhất tâm bất loạn trong một đời này. Vì sao? Trong [khi niệm] A Di Đà Phật, đã xen tạp nhất tâm bất loạn, hồng bát! Bảo quý vị đừng xen tạp, mà [quý vị vẫn] còn xen lẫn nhất tâm bất loạn. Hết thấy sai lầm, hết thấy những nhân tố khiến chẳng thành tựu, từng điều từng điều một điều phải tìm cho ra. Sau khi đã tìm ra, thấy điều tiêu trừ, chướng ngại của chúng ta sẽ chẳng còn nữa, có nghĩa là nghiệp chướng đã tiêu trừ.

Nói thật thà, [để tiêu trừ] nghiệp chướng, chẳng phải là nói quý vị hãy lạy Lương Hoàng Sám, lạy Thủy Sám, lạy Đại Bi Sám, nghiệp chướng sẽ tiêu sạch. Chẳng tiêu được đâu nhé! Người thọ trước bái sám bèn có thể tiêu trừ, người hiện thời chẳng tiêu được! Người thọ trước niệm kinh có thể tiêu nghiệp chướng, người hiện thời niệm kinh chẳng thể tiêu nghiệp chướng. Người thọ trước niệm A Di Đà Phật bèn tiêu nghiệp chướng, người hiện thời niệm A Di Đà Phật cũng chẳng thể tiêu nghiệp chướng. Quý vị có biết nguyên nhân hay không? Dùng tâm ý thức sẽ chẳng thể tiêu nghiệp chướng. Lìa tâm ý thức, nghiệp chướng bèn tiêu trừ, nguyên nhân ở chỗ này. Quý vị phải hiểu nghiệp chướng là gì? Nghiệp chướng là phân biệt, chấp trước. Dùng phân biệt, chấp trước thì làm sao có thể lìa khỏi phân biệt, chấp trước cho được? Vẫn là chớ nên nghe sai lời này. Hễ nghe sai, sẽ phạm lầm lỗi càng to hơn nữa! Kể ấy [nghe nói] “chẳng phân biệt, không chấp trước”, được rồi! [Vậy thì] cha con cũng chẳng phân biệt, nam nữ cũng chẳng phân biệt. Há có được chẳng? Quý vị đánh giặc, mà ngay cả kẻ địch và người nhà của chính mình còn chẳng phân biệt được, hồng bát, đã phạm sai lầm to đùng! Trong tâm của chính mình quả thật là chẳng có phân biệt, nhưng trong cuộc sống hằng ngày, thuận theo sự phân biệt của chúng sanh mà phân biệt, thuận theo sự chấp trước của chúng sanh mà chấp trước, chính mình có [phân biệt, chấp trước] hay chẳng? Chính mình quyết định chẳng có. Đó là đúng. “*Phật pháp trong thế gian, chẳng hoại pháp thế gian*”, pháp thế gian là phân biệt, chấp trước, trọn chẳng phá hoại sự phân biệt và chấp trước của chúng sanh. Chúng sanh có phân biệt, chấp trước thì họ

mới có thể kiến lập trật tự xã hội, thế gian mới không đến nỗi loạn tùng phèo! Nếu chúng ta thật sự phân biệt, chấp trước, sai mất rồi, sẽ vĩnh viễn chẳng thể vượt thoát thế gian. Lìa khỏi hết thấy phân biệt, chấp trước, bèn vượt thoát thế gian. Do đó, nhất định phải hiểu rõ chỗ này, chớ nên hiểu lầm.

Trọng điểm của câu này vẫn là khuyến khích, cô vũ chúng ta phải nghiêm túc đọc tụng, phải biết đọc tụng như thế nào thì mới có thể thu được lợi ích chân thật. Trong mười một câu [Quán Kinh giảng về tam phước] đến chỗ này, mười câu đầu đều là tự lợi, đều thuộc loại tự hành; chỉ có câu cuối cùng là lợi tha, tức là hóa độ người khác. Tự hành hóa tha thì mới là Bồ Tát. Chuyện hóa độ người khác chẳng đơn giản, công đức tự hành đã viên mãn thì mới hóa độ người khác. Hiện thời, có những kẻ trẻ tuổi, công đức tự hành còn chưa có, mà đã nóng lòng đi hóa độ kẻ khác, tâm thật sự là tốt lành, thật sự giống như Địa Tạng Bồ Tát xả thân vì kẻ khác: “*Ta chẳng vào địa ngục, ai xuống địa ngục?*” Họ thật sự vào địa ngục. Người ấy xuống địa ngục chẳng có lợi gì cho ai cả, Địa Tạng Bồ Tát xuống địa ngục có lợi cho chúng sanh, còn kẻ ấy xuống địa ngục rất oan uổng, chẳng độ được một chúng sanh nào hết!

Chư vị hãy niệm cẩn thận mười một câu này, sẽ thật sự hiểu rõ: Hóa độ chúng sanh chẳng phải là chuyện dễ dàng! Đó là làm người chỉ đường. Nếu quý vị chỉ sai phương hướng và đường nẻo, sẽ làm sao đây? Người biết khuyên người khác, [nếu] chính mình chưa có thành tựu, hãy khuyên người khác niệm A Di Đà Phật, khuyên người ta niệm kinh A Di Đà hoặc niệm kinh Vô Lượng Thọ, chắc chắn sẽ chẳng sai lầm. Vì sao? Đức Phật khuyên người ta như vậy! Chúng ta cũng học theo, vậy thì sẽ chẳng sai lầm, tuyệt đối sẽ chẳng gây sai lầm cho người khác. Dầu chẳng nói rõ ràng, cũng chẳng có hại gì cho người ấy. Dầu người ấy niệm Phật chẳng thể vãng sanh, nhưng sẽ chẳng đọa trong ác đạo. Nếu người ấy đọa vào ác đạo, nhất định là do các nhân tố khác mà đọa ác đạo, tuyệt đối chẳng thể nói “do niệm Phật mà đọa ác đạo”, chẳng có lẽ ấy! Vì vậy, khuyên kẻ khác niệm Phật, khuyên người khác niệm kinh Vô Lượng Thọ, niệm kinh A Di Đà, sẽ không sai lầm! Khuyên người khác niệm kinh luận khác, sẽ có đôi chút vấn đề. Vấn đề gì vậy? Sợ là pháp môn ấy chẳng khế cơ. Giống như người bị bệnh, quý vị giới thiệu thuốc cho họ uống, phải chịu trách nhiệm. Quý vị chẳng biết rõ bệnh tình của người ta, cũng chẳng hiểu rõ dược tánh, chỉ thấy người khác mắc bệnh, do uống thuốc ấy bèn lành. Quý vị thấy vậy, người này ngã bệnh, ngay lập tức đem thuốc ấy cho người ta uống. Người ta mắc bệnh khác hẳn, vừa uống

vào bèn chết tươi! Quý vị có phải lãnh trách nhiệm hay không? Chẳng phải là chuyện dễ dàng!

Vì lẽ này, ở đây, tôi khuyên cáo các đồng tu, hãy thấy có người bị bệnh, tốt nhất là khuyên người ta đi khám bác sĩ, chớ nên dễ dãi coi thường giới thiệu, đem thuốc đã chế sẵn cho người ấy uống. Thật đấy! Rất nhiều vị pháp sư đã bị tín đồ hại chết. Đích thân tôi trông thấy pháp sư Đạo An đã bị tín đồ thuốc chết, trúng độc mà chết. Tín đồ quá yêu mến thầy, tặng thuốc này, biếu thuốc kia, đều là thuốc tốt, kết quả là thầy uống vào chết đứ đừ! Tôi tương đối thông minh, bất cứ thuốc nào của người khác tặng cho tôi, tôi đều nhận lấy, hôm sau vứt vào giỏ đựng giấy vụn. Tôi cũng chẳng thể tặng cho người khác, tặng cho người khác sẽ hại chết họ, làm thế nào đây? Vì thế, đều coi như rác rưởi. Tôi thưa cùng quý vị, lần sau đừng tặng thuốc nữa, mua những thuốc tốt lành thật sự rất nổi tiếng, đắt tiền, tôi đều coi chúng như rác rưởi. Vì sao? Vạn nhất uống vào bị bệnh thì làm thế nào đây? Ai chịu trách nhiệm? Bởi lẽ, chẳng thể tùy tiện uống thuốc được!

Các pháp môn trong Phật pháp chẳng thể tùy tiện giới thiệu loạn xạ cho người khác được, nhưng A Di Đà Phật thì có thể giới thiệu, pháp này có năng lực thích ứng rất rộng rãi, bệnh gì cũng đều có thể dùng, chỉ có lợi, chẳng có hại, giống như vạn kim du<sup>1</sup>, hoặc bát quái đan<sup>2</sup>, [giới thiệu pháp này cho bất cứ ai] đều có thể được! Dầu chẳng thể chữa lành, cũng chẳng khiến cho bệnh tình nặng thêm. Do đó, pháp này là vạn ứng đan (thuốc viên thích hợp cho mọi loại bệnh), giới thiệu pháp này chẳng hại người. Giới thiệu những pháp khác, nếu chẳng khéo cơ, sẽ làm hại người ta!

“*Khuyến tấn hành giả*”: Hành giả là người tu hành. [Khuyến tấn hành giả] là khuyên người ta học Phật, khuyên họ tu hành, giúp họ tiến bộ, giúp họ tinh tấn, chuyện này đòi hỏi phải có trí huệ. Chúng ta thấy

---

<sup>1</sup> “*Vạn kim du*” (萬金油) là tên gọi chung các loại dầu cù là, nổi tiếng nhất là loại dầu con hổ (thường được biết với danh xưng Tiger Balm) do Hồ Báo Xí Nghiệp Hữu Hạn Công Ty (Haw Par Corporation Limited) của Tân Gia Ba sản xuất. Tên gọi Vạn Kim Du do họ đặt ra đầu tiên. Sở dĩ gọi là công ty Hồ Báo vì công ty này do hai anh em Hồ Văn Hồ và Hồ Văn Báo sáng lập. Thành phần chế tạo của loại dầu này bao gồm bạc hà, long não (camphor), dầu bạc hà tinh chế, dầu trầm (melaleuca), dầu đinh hương (clove), quế, và ammonium hydroxide trộn với sáp (hoặc chất vaseline).

<sup>2</sup> Bát quái đan (八卦丹) là một loại thuốc viên đã có từ xưa tại Trung Hoa, do thường bán trong gói giấy nhỏ có in hình Bát Quái, nên dân chúng quen gọi là Bát Quái Đan. Theo nhà sản xuất, thuốc này có tác dụng thanh nhiệt, trấn tĩnh v.v...

bên ngoài có rất nhiều kẻ khuyên người khác tham Thiên, khuyên người ta học Mật, khuyên kẻ khác niệm chú, gặp ai cũng đều khuyên như vậy, rất nguy hiểm! Tâm người ấy cũng rất tốt đẹp, chẳng thể nói là người ấy có tâm hại người, chẳng phải vậy! Người ấy đúng là có lòng tốt, nhưng đích thực là chẳng biết chân tướng sự thật, chẳng liễu giải pháp môn, chẳng liễu giải căn tánh của chúng sanh, cứ mù quáng khuyên bảo người khác, vô cùng nguy hiểm! Dầu chẳng phải là cố tình tạo tội, nhưng lỗi lầm cũng rất nặng, quyết định là có lỗi lầm. Khuyên người ta học Phật còn khó khăn như vậy, khuyên người khác xuất gia càng chẳng dễ dàng, chịu trách nhiệm càng lớn hơn nữa. Người ấy xuất gia trong tương lai là một vị pháp sư tốt lành, tu hành chứng quả, hoằng pháp lợi sanh, như vậy thì công đức của quý vị quá lớn, vô lượng vô biên! Nếu kẻ ấy trong tương lai sau khi đã xuất gia, sẽ khiến cho Phật môn bị nhục nhã, tạo tác trọng tội, tạo tội nặng gấp bội người thế gian tạo tội nghiệp, thử hỏi quý vị có phải chịu trách nhiệm hay không? Quý vị phải chịu trách nhiệm! Há có nên dễ dãi khuyên người khác xuất gia ư?

Suốt cả một đời, thầy Lý giảng kinh ở Đài Trung hơn bốn mươi năm, chưa bao giờ thầy Lý khuyên người khác xuất gia. Thầy có ba điều không khuyên: Thứ nhất, không khuyên người khác ăn chay. Thứ hai, chẳng khuyên người khác thọ giới. Thứ ba, không khuyên người ta xuất gia. Đó là chuyện của chính quý vị, chính quý vị phát tâm, đối với chuyện này, thầy quyết định chẳng khuyên. Quý vị khuyên người khác ăn chay, có người muốn học Phật, nhưng do chẳng thể ăn chay, người ấy sẽ chẳng đến học. Quý vị cứ nhất định khuyên người ta ăn chay, lần sau họ sẽ không dám đến nữa. Vì thế, thầy chẳng khuyên người khác ăn chay. Thọ giới thì thọ giới dễ dàng, trì giới khó khăn. Vì thế, suốt một đời, thầy chẳng khuyên người khác thọ giới. Chẳng khuyên người khác xuất gia là tuyệt đối chính xác. Thật sự có huệ nhãn, thật sự hiểu rõ người ấy, cảm thấy người ấy sau khi xuất gia sẽ xác thực là một nhân tài, trong tương lai nhất định có thể hoằng pháp lợi sanh, hoằng dương Phật pháp; thấy chuẩn xác thì mới có thể khuyên kẻ ấy. Sau khi đã xuất gia, cơ duyên cũng khá khó khăn, có gặp được một đạo tràng thật sự tu học hay không? Có gặp một vị thiện tri thức thật sự hay không? Có đồng tham đạo hữu tốt đẹp hay không? Đó là những nhân tố quyết định sự thành bại của người đó. Rất khó! Nếu quý vị đều thấy những vấn đề này, chắc chắn là chẳng dám khuyên người khác xuất gia.

Đến đây là đã giới thiệu xong Tam Phước. Lần này, tôi giảng khá tỉ mỉ cùng mọi người, có trọn hết ý hay không? Còn kém rất xa! Mười

một câu này sâu rộng như biển cả, những gì tôi có thể giảng là một giọt nước trong biển cả. Chư vị hãy đọc tụng kỹ càng, suy nghĩ căn kẽ hòng thấu hiểu: Những điều này xác thực là cơ sở để học Phật, bất luận quý vị học tông nào hay pháp môn nào, trọn chẳng phải là hoàn toàn [chỉ để] nói với người tu Tịnh Độ! Vì sau đó, đức Phật đã nói rất rõ ràng:

***(Diễn) Thử tam chủng nghiệp, thị tam thể chư Phật, Tịnh nghiệp chánh nhân.***

(演)此三種業，是三世諸佛，淨業正因。

***(Diễn: Ba nghiệp này là chánh nhân tịnh nghiệp của tam thể chư Phật).***

Do câu này, chúng ta hiểu phạm vi của Tam Phước vô cùng rộng: Bất luận quý vị tu học pháp môn nào, đều chẳng lìa nguyên tắc này. Tam Phước là chánh nhân Tịnh nghiệp của hết thầy chư Phật. Nói cách khác, đây là khoa mục cơ bản ắt phải tu của hết thầy chư Phật, làm sao chúng ta có thể coi thường cho được? Đoạn này nhằm giải thích câu “*Tịnh nghiệp tam phước*” được nhắc tới trong Sớ Sao. Một dòng tiếp theo nhằm giải thích sự hòa hợp dung hội của Liên Trì đại sư đối với hai cách nói khác nhau của ngài Linh Chi và Hải Đông, đại sư nói [như sau]...

***(Sao) Hoàn dĩ trì danh vi chánh hạnh, phục dĩ trì danh vi phát Bồ Đề tâm.***

(鈔)還以持名為正行，復以持名為發菩提心。

***(Sao: Đã coi trì danh là chánh hạnh, lại còn coi trì danh là phát Bồ Đề tâm).***

Cách nói này, có sự hay khéo “tuy diễn tả khác biệt, nhưng có cùng một công dụng” như cách nói của Ngẫu Ích đại sư, thật sự là hay khéo.

***(Diễn) Hoàn dĩ trì danh vi chánh hạnh, thị thủ Linh Chi nhất bán. Phục dĩ trì danh vi phát Bồ Đề tâm, thị thủ Hải Đông nhất bán, đồng quy chấp trì danh hiệu, tắc hòa hội kỳ nghĩa dã.***



(演)還以持名為正行，是取靈芝一半；復以持名為發菩提心，是取海東一半。同歸執持名號，則和會其義也。

(Diễn: “*Đã coi trì danh là chánh hạnh*” tức là lấy một nửa thuyết của ngài Linh Chi, “*lại coi trì danh là phát Bồ Đề tâm*”, tức là lấy một nửa thuyết của ngài Hải Đông. Cùng quy vào chấp trì danh hiệu, là hòa hợp, dung hội các ý nghĩa ấy).

Cách nói này hay khéo, vì sao? Nói thật ra, phát Bồ Đề tâm và trì danh có mối quan hệ mật thiết. Nói thật thà, Bồ Đề tâm là đại triệt đại ngộ. Chẳng phải là đại triệt đại ngộ, lẽ nào chịu trì danh? Đã nghiêm túc trì danh thì sự trì danh ấy ắt cần phải chẳng hoài nghi, không gián đoạn, không xen tạp. Thật sự đạt được cảnh giới này, nhất định sẽ là triệt để giác ngộ. Do đó, cách hòa hợp dung hội này hết sức thích đáng! Nay chúng ta niệm câu Phật hiệu này chẳng tốt đẹp là do thiếu khuyết Bồ Đề tâm. Nếu lý giải bộ kinh luận này ở một mức độ kha khá, quý vị sẽ khăng khăng một mực niệm Phật, niệm đến một giai đoạn [nào đó], Bồ Đề tâm sẽ hiện tiền. Niệm đến giai đoạn nào? Niệm đến mức nhất tâm bất loạn. Sự nhất tâm bất loạn thì quý vị có thiện căn và phước đức vượt trời A La Hán. Lý nhất tâm bất loạn bèn chứng đắc Pháp Thân đại sĩ. Vì lẽ này, Đại Thế Chí Bồ Tát đã nói rất hay: “*Chẳng cậy vào phương tiện, tâm được tự khai*”. Tâm khai là cảnh giới đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, cũng là Pháp Thân đại sĩ. “*Chẳng nhờ vào phương tiện*” là không cần cậy vào phương pháp nào khác, mà là một câu Phật hiệu niệm tới cùng.

Niệm kinh cũng giống hệt như vậy. Người thích niệm kinh bèn niệm kinh, người chuộng niệm Phật bèn niệm Phật. Người niệm Phật cũng chớ nên nói kẻ niệm kinh là sai lầm, người niệm kinh cũng đừng nói kẻ niệm Phật sai be bét! Điều là đúng, ai sai? Nói người khác là sai lầm, tức là quý vị vẫn đang có phân biệt, chấp trước, chẳng hiểu rõ chân tướng sự thật, đúng là sai lầm! Bất luận là niệm kinh hay niệm Phật, nói chung đều phải niệm đến mức không xen tạp, không gián đoạn, không hoài nghi. Niệm Phật hiệu là như thế, mà niệm kinh cũng là như thế. Vừa niệm kinh, vừa suy tưởng loạn xạ, không được rồi!

Do vậy, tôi khuyên các đồng tu mới học hãy nên thực hiện bằng niệm kinh, vì niệm kinh sẽ cảm nhận vọng niệm của chính mình dễ dàng. Niệm Phật mà một câu Phật hiệu miệng cứ liến lấu niệm qua, có dấy lên một hai vọng tưởng, xen tạp vọng tưởng vẫn chẳng biết. Niệm kinh thì

xen tạp vọng tưởng sẽ phát giác dễ dàng, vì một vọng niệm nẩy lên, sẽ niệm kinh trật lất! Trong nửa năm đầu mới tu, chỉ cần quý vị niệm kinh nhuần nhuyễn, trong khi niệm bị xen tạp vọng tưởng chẳng sao cả! Nửa năm sau, hy vọng mọi người niệm kinh phải theo đúng đường lối tu hành, đường lối tu hành ở chỗ nào? Là quý vị niệm kinh, hễ niệm sai một câu, lần niệm ấy chẳng tính, niệm lại từ đầu. Niệm xong bộ kinh này từ đầu đến cuối chẳng có một vọng niệm nào, đó là công phu. Nếu trong thời gian đầu thì nhất định là cả ngày quý vị chẳng niệm xong một bộ kinh, vì sao? Niệm niệm đều dấy lên vọng niệm, chắc chắn là một bộ kinh quý vị niệm chẳng xong! Do đó, trong nửa năm đầu, hy vọng quý vị niệm thuần thực, có dấy vọng tưởng cũng chẳng sao. Sau khi đã thuần thực, quyết định là chớ nên có vọng tưởng, đó gọi là công phu! Công phu ấy sẽ kiên cố hơn công phu niệm Phật, mà cũng khó nhiếp tâm hơn so với khi niệm Phật. Dầu sao [thời gian] niệm [một câu] Phật hiệu rất ngắn, nhất là một câu Phật hiệu bốn chữ A Di Đà Phật quá dễ dàng, có dấy vọng tưởng thì câu kế tiếp vẫn là A Di Đà Phật, quý vị nói xem có xen tạp hay không? Khi quý vị đọc kinh, hễ có một vọng niệm bèn chẳng tính lần niệm ấy, lại bắt đầu từ đầu, quý vị liền biết là phải khó hơn niệm Phật hiệu nhiều lắm, nhưng nói theo phía người tu hành, công đức và lợi ích ấy xác thực là vượt trội [công đức và lợi ích do trì niệm] Phật hiệu. Thoạt đầu, hy vọng là dùng công phu này để thật sự đạt được tâm địa thanh tịnh. Dùng công phu này để huấn luyện trong một khoảng thời gian, [sao cho] vọng niệm chẳng sanh, sau đó, quý vị chẳng đọc kinh nữa, chỉ niệm A Di Đà Phật. Câu A Di Đà Phật cũng chẳng xen tạp vọng niệm, công phu thành tựu, quyết định vãng sanh. Lúc lâm chung chẳng ngã bệnh, biết trước lúc mất, muốn ngồi mất hay đứng mất đều tự tại! Thích ra đi như thế nào bèn đi như thế ấy. Bảo với quý vị chân tướng sự thật này, hy vọng mọi người sẽ nghiêm túc nỗ lực. Hôm nay, chúng tôi giảng tới chỗ này!